TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 13/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh năm 1953; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và cư trú: HL, phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ là Hồ Thị Đ và có 2 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án HSST số 17 ngày 27/4/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương (nay là thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) xử phạt Phạm Văn T về tội Môi giới mại dâm và tội Cưỡng đoạt tài sản công dân, tổng hợp hình phạt là 54 tháng tù kể từ ngày tạm giam 12/01/1989; buộc trả cho bị hại số tiền 100.000 đồng, án phí HSST là 3.000 đồng, án phí DSST là 5.000 đồng. T chưa chấp hành xong phần dân sự và án phí. Tại Bản án HSST số 34 ngày 06/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn T 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; hình phạt bổ sung là phạt tiền 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước; án phí HSST là 50.000 đồng; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2021.

Nhân thân: Tại Bản án HSPT số 154 ngày 11/10/1984 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản riêng công dân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/1984 (căn cứ theo trích lục phúc

thẩm ngày 22/5/1996), không thu được bản án với lý do Tòa án không còn lưu trữ bản án. Tại Bản án HSST số 219 ngày 10/12/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt Phạm Văn T 06 năm tù về tội Chứa mại dâm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/6/1996. Hình phạt bổ sung: Phạt 01 triệu đồng và 3.260.000 đồng tiền thu lời bất chính sung quỹ nhà nước; 50.000 đồng án phí HSST. Tại Bản án HSPT số 583 ngày 25/4/1997 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, T phải có nghĩa vụ thi hành 1.000.000 đồng tiền phạt và 3.000.000 đồng tiền thu hồi. Tại Quyết định miễn thi hành án số 77 ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và Quyết định đình chỉ thi hành án dân sự số 108 ngày 23/6/2011 của Chi cục Thi hành án thành phố Hải Dương, T được miễn thi hánh án số tiền 4.000.000 đồng theo bản án HSPT số 583 ngày 25/4/1997 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao. Ngày 17/02/2006, T đã nộp số tiền 360.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 14/7/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị S - Luật sư, Văn phòng luật sư TĐP, Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: phố LLQ, phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Đoàn Tiến M, sinh năm 2001; anh Trần Anh Tn, sinh năm 1974. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/7/2022, Phạm Văn T thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đi từ khu vực CC, phường LTN, thành phố HD, tỉnh Hải Dương đến thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại khu vực đường T, thành phố Hải Phòng, T bảo người xe ôm đứng đợi rồi đi bộ vào khu vực đường tàu thì gặp một người đàn ông không biết nhân thân, lai lịch hỏi mua 40 triệu đồng ma túy loại Heroin, người đàn ông nhận tiền và giao cho T 05 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng rồi T đi ra chỗ xe ôm đang đợi để đi về, đến nhà T cất 05 gói ma túy mua được vào thùng sơn để trước cửa nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, T lấy 01 gói ma túy trong thùng sơn, cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm người có nhu cầu mua ma túy để bán. Khi đến đầu HL, phường LTN, thành phố HD thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy T đang cầm trên tay (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1). Vào hồi 12 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ trong thùng sơn màu trắng trước cửa nhà 04 gói ma túy loại Heroin (được niêm phong trong phong

bì ký hiệu M2), T khai cất giấu để bán và thu giữ 01 cân điện tử màu trắng, mặt cân có chữ Fujihatsu-Max 5Kg cùng thùng sơn đựng ma túy.

Tại Kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Phạm Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định có khối lượng là: 15,547g (Mười lăm phẩy năm trăm bốn mươi bảy gam) là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 32,034 gam (Ba mươi hai phẩy không trăm ba mươi tư gam) là ma túy, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 79/CT-VKS-P1 ngày 17/11/2022, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 02 bì thư niêm phong dán kín, nguyên vẹn ký hiệu T1,T2 đều đánh số 427/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 46,877 gam ma túy loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 thùng nhựa màu trắng, 01 cân điện tử màu trắng; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí về tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc đến điều kiện hoàn cảnh gia đình; bị cáo là người đã cao tuổi sức khỏe yếu, thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo xác định đã tự khai báo ra số ma túy cất giấu ở bên ngoài nhà ở khi lực lượng cơ quan tiến hành thủ tục khám xét nên đề nghị áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo T được hưởng mức án 16 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và đề nghị được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, tại đầu ngõ phố HL, phường LTN, thành phố HD, Phạm Văn T cầm trên tay 15,547 gam ma túy loại Heroin mục đích mang đi bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang thu giữ vật chứng, khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của T thu giữ 32,034gam ma túy, loại Heroin mục đích T cất giấu để bán. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ của T là 47,581gam ma túy, loại Heroin.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép 47,581gam ma túy, loại Heroin để bán là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 1984, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt về tội Trộm cắp tài sản riêng công dân. Năm 1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt về tội Chứa mại dâm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án HSST số 17 ngày 27/4/1989 của Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương xử phạt bị cáo T về tội Môi giới mại dâm và tội Cưỡng đoạt tài sản công dân, tổng hợp hình phạt là 54 tháng tù; buộc trả cho bị hại số tiền 100.000 đồng, án phí HSST là 3.000 đồng, án phí DSST là 5.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự và án phí. Tại Bản án HSST số 34 ngày 06/5/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù

ngày 23/7/2021 (*xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm*). Các bản án trên đều chưa được xóa án tích. Ngày 11/7/2022, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương trình bày quan điểm không chấp nhận việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định vì tài liệu trong quá trình điều tra không thể hiện việc bị cáo tự khai ra số ma túy khi tiến hành thủ tục khám xét chỗ ở của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều hậu quả xấu cho con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 46,877 gam Heroine được hoàn lại sau giám định là ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 thùng nhựa màu trắng; 01 cân điện tử màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng để đựng và chia ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

[9] Những vấn đề khác: Đối với người đàn ông lái xe ôm chở T đi mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho T không xác định được nhân thân, lai lịch, không có căn cứ để xử lý nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, điểm a, c khoản Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 16 (*Mười sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2022.

3. Về vật chứng: Tịch thu, cho tiêu hủy: 02 bì thư niêm phong dán kín, nguyên vẹn ký hiệu T1,T2 đều đánh số 427/KL- KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 46,877 gam ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 thùng nhựa màu trắng; 01 cân điện tử màu trắng, mặt cân có chữ Fujihatsu-Max 5Kg *(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).*

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Tuyết